TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST Ngày 11-6-2024 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thiêm và bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Ông Hoàng Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2024, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 12/2024/TB-XX ngày 30/5/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1993 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ I, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Phùng Xuân H1, sinh năm 1986 - Vắng mặt.

Nơi thường trú: Tổ dân phố Nam Thọ, phường Nam Cường, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nơi ở: Tổ dân phố Đồng Tiến, phường Nam Cường, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2024 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Phùng Xuân H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N,

thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 04/5/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Toà án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Xuân H1.

Về con chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Phùng Xuân H1 có hai con chung là Phùng Thanh T, sinh ngày 21/10/2015 và Phùng Việt A, sinh ngày 29/10/2017. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu A, không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Phùng Xuân H1 không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, anh H1 không có lời khai trong hồ sơ và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Phùng Xuân H1. Về con chung: Giao cháu cháu Phùng Thanh T, Phùng Việt A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phùng Xuân H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chị Nguyễn Thu H có đơn xin xét

xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H1, chị H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thu H và anh Phùng Xuân H1 có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 04/5/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Tòa án đã triệu tập để hòa giải tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng anh H1 không có mặt, thể hiện anh H1 không có thiện chí hoà giải.

Như vậy, có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của chị H là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh H1.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thu H và anh Phùng Xuân H1 có hai con chung là Phùng Thanh T, sinh ngày 21/10/2015 và Phùng Việt A, sinh ngày 29/10/2017. Chị H có nguyện vọng giao cho chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Phùng Xuân H1 phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Phùng Thanh T có nguyện vọng được ở với chị H. Nguyện vọng của chị phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cháu T và quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh H1 không có lời khai nên không có cơ sở xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Phùng Xuân H1.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Thanh T, sinh ngày 21/10/2015 và Phùng Việt A, sinh ngày 29/10/2017, cho đến khi cháu T, cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Phùng Xuân H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0000250 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 26/02/2024.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND phường Nam Cường, TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Quang Trung